

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/DS-PT
Ngày: 26 - 7 - 2018
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huồn.

Bà Lê Thị Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thùy – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk: Ông Nguyễn Trọng Vượng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26/7/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2018/TLPT-DS ngày 13/6/2018, về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2018/DS-ST ngày 04/5/2018 của Toà án nhân dân huyện Krông Năng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/QĐPT-DS ngày 14/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

2. Bị đơn:

- Chị Nguyễn Thị Trúc N (Vắng mặt);

Hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

Tạm trú: Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

- Chị Nguyễn Thị Kim L (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện R, tỉnh Kon Tum.

3. Người kháng cáo: Chị Hoàng Thị H – Nguyên đơn và chị Nguyễn Thị Kim L – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Hoàng Thị H trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Trúc N là chị dâu và chị Nguyễn Thị Kim L là em dâu của chị H. Do mối quan hệ gia đình bất hòa nên giữa chị H và chị N và chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn chửi bới nhau. Sáng ngày 02/4/2016, giữa chị H và chị L xảy ra xô xát, cào cấu nhau thì được mọi người can ngăn. Một lúc sau, chị H phát hiện bị mất sợi dây chuyền bằng vàng tây (không rõ mấy chỉ), trị giá khoảng 3.000.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/4/2016, chị H đi xe máy đón con tại trường tiểu học N, xã E thì gặp chị L và chị N. Chị L xông vào túm tóc kéo chị H ngã xuống đường rồi cùng với chị N khống chế, dùng tay, chân đánh nhiều cái vào mặt, vào người làm chị H choáng váng gục xuống và được mọi người chạy tới can ngăn. Sau khi bị đánh, chị H đã điều trị tại Bệnh viện đa khoa Y 02 ngày, sau đó tiếp tục điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện K thêm 09 ngày nữa mới xuất viện. Chị H làm đơn yêu cầu cơ quan điều tra khởi tố chị L và chị N về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng theo Kết luận giám định pháp y thương tích xác định chị H chỉ bị tổn hại 10% sức khỏe nên cơ quan điều tra thông báo không khởi tố vụ án và chỉ xử phạt vi phạm hành chính chị L và chị N.

Nay chị H khởi kiện, yêu cầu chị Nguyễn Thị Trúc N và Nguyễn Thị Kim L phải bồi thường các khoản chi phí cụ thể như sau: Tiền thuê xe đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Y 02 lượt đi và về: 1.500.000 đồng; tiền chụp phim, tiền khám, tiền mua thuốc tại Bệnh viện Y: 3.000.000 đồng; tiền thuốc men điều trị tại Bệnh viện huyện K: 1.000.000 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 11 ngày tại Bệnh viện và 07 ngày ở nhà không làm việc được: 3.600.000 đồng; tiền mất thu nhập của người chăm sóc 11 ngày: 5.500.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 15.000.000 đồng; bồi thường tổn thất về danh dự, nhân phẩm: 10.000.000 đồng; bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 5.000.000 đồng; bồi thường sợi dây chuyền bị mất vào ngày 02/4/2016: 3.000.000 đồng; tiền mua thuốc cho con bị trầy sột chân nhưng không đi khám và không có hóa đơn chứng từ: 150.000 đồng; tiền thay ổ khóa tủ do bị mất chìa khóa khi bị đánh: 100.000 đồng; tiền ở trong túi quần bị mất khi bị đánh ngày 19/4/2016: 2.800.000 đồng; tiền sửa xe máy do bị bẻ dè xe: 200.000 đồng. Tổng cộng là 500.850.000 đồng.

** Bị đơn Nguyễn Thị Kim L trình bày:*

Chị L có quan hệ là em dâu của chị H nhưng trong cuộc sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do chị H luôn chửi bới, xúc phạm gia đình chị L và gia đình chị N. Chiều ngày 19/4/2016, chị L và chị N đi chợ thì gặp chị H trước cổng trường tiểu học N, xã E. Chị H có lời lẽ chửi bới và xúc phạm cha của chị L, mặc dù cha chị L đã chết. Do bức tức nên chị L có xông tới tát 02 cái vào mặt chị H, chị N dùng tay tát vào mặt chị H nhưng không rõ mấy cái, sau đó chị L đi về nhà.

Nay chị H khởi kiện, chị L xác định có cùng với chị N dùng tay tát gây thương tích cho chị H nên chỉ đồng ý cùng với chị N bồi thường cho chị H các

khoản chi phí cụ thể như sau: Tiền xe đi lại điều trị 02 lượt: 1.500.000 đồng; tiền thuốc điều trị (toàn bộ): 1.400.000 đồng; tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị: 1.700.000 đồng. Tổng cộng là 4.600.000 đồng, ngoài ra, chị L không đồng ý bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

Đối với việc chị H yêu cầu bồi thường sợi dây chuyền bị mất vào ngày 02/4/2016 trị giá 3.000.000 đồng, chị L xác định ngày sáng ngày 02/4/2016 giữa chị L và chị H có xảy ra cãi vã, xô xát nhau nhưng chị L không biết gì về việc chị H có hay không có và mất hay không mất sợi dây chuyền, sau đó chị L cũng không nghe nói về việc này. Do đó, chị L không đồng ý bồi thường trị giá sợi dây chuyền như chị H yêu cầu.

* Bị đơn Nguyễn Thị Trúc N đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2018/DS-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 584, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim L và chị Nguyễn Thị Trúc N phải liên đới bồi thường cho chị Hoàng Thị H số tiền 16.586.394 đồng. Chia theo phần, chị Nguyễn Thị Kim L phải bồi thường 8.293.197 đồng; chị Nguyễn Thị Trúc N phải bồi thường 8.293.197 đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim L và chị Nguyễn Thị Trúc N phải liên đới bồi thường tiền tổn thất về danh dự, nhân phẩm 10.000.000 đồng; tiền mua thuốc cho con bị trầy sứt chân nhưng không đi khám và không có hóa đơn chứng từ: 150.000 đồng; tiền thay ổ khóa tủ do bị mất chìa khóa khi bị đánh: 100.000 đồng; tiền ở trong túi quần bị mất khi bị đánh: 2.800.000 đồng; tiền sửa xe máy do bị bẻ dè xe: 200.000 đồng và yêu cầu chị L phải bồi thường sợi dây chuyền bị mất 3.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim L phải nộp 414.659 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Trúc N phải nộp 414.659 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/3/2018, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim L có đơn kháng cáo với nội dung chỉ chấp nhận liên đới bồi thường số tiền 3.636.394 đồng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm mức bồi thường thiệt hại.

Ngày 18/3/2018, nguyên đơn chị Hoàng Thị H có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, đơn kháng cáo, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim L giữ nguyên đơn kháng cáo, bị đơn chị Nguyễn Thị Trúc N vắng mặt.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

- Về phần thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm cũng như đa số đương sự đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Trúc N, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, là không tuân thủ đầy đủ các quy định của luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

- Về nội dung: Kháng cáo của các bên đương sự là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Hoàng Thị H và bị đơn chị Nguyễn Thị Kim L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Trúc N vắng mặt nên việc Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm tiến hành thủ tục niêm yết và xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý cả phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, bao gồm: Tiền thay ổ khóa tủ do bị mất chìa khóa khi bị đánh: 100.000 đồng, tiền ở trong túi quần bị mất khi bị đánh: 2.800.000 đồng, tiền sửa xe máy do bị bể dè xe: 200.000 đồng, sợi dây chuyền bị mất: 3.000.000 đồng; tổng cộng thiệt hại tài sản là 6.100.000 đồng. Trường hợp này không thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí và án phí nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thông báo nộp tạm ứng án phí sơ thẩm về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản và khi bác đơn của nguyên đơn cũng không buộc họ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là thiết sót.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo đối với phần này nên sai sót ở cấp sơ thẩm không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nên Tòa án cấp sơ thẩm cần

rút kinh nghiệm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo lời trình bày của nguyên đơn chị Hoàng Thị H và bị đơn Nguyễn Thị Kim L và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Do có mâu thuẫn nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/4/2016, tại cổng trường tiểu học N, xã E, huyện K, chị Nguyễn Thị Trúc N và Nguyễn Thị Kim L đã dùng tay, chân đánh chị Hoàng Thị H, gây thương tích 10% sức khỏe. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị Nguyễn Thị Trúc N và Nguyễn Thị Kim L có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Hoàng Thị H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của nguyên đơn Hoàng Thị H và bị đơn Nguyễn Thị Kim L về phần bồi thường, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị Nguyễn Thị Kim L và chị Nguyễn Thị Trúc N phải liên đới bồi thường cho chị Hoàng Thị H các khoản: Tiền thuê xe đi cấp cứu, tiền điều trị thương tích tại bệnh viện, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại bệnh viện và 07 ngày ở nhà, tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, tiền bồi dưỡng sức khỏe là phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Đối với thời gian điều trị tại Bệnh viện của nguyên đơn: Căn cứ Công văn số 781/BVT-KHTH ngày 27/6/2018 của Bệnh viện đa khoa Y, Giấy ra viện ngày 29/4/2016 của Bệnh viện đa khoa huyện K thì chị Hoàng Thị H được Bệnh viện đa khoa huyện K chuyển đến Bệnh viện đa khoa Y vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 19/4/2016, ra viện lúc 08 giờ ngày 20/4/2016; sau đó, nhập viện tại Bệnh viện đa khoa huyện K từ ngày 21/4/2016 đến ngày 29/4/2016 thì xuất viện. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời gian điều trị tại bệnh viện của chị H là 11 ngày là có cơ sở.

- Đối với kháng cáo của chị H và chị L về mức thu nhập 200.000 đồng/ngày mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng để tính tiền mất thu nhập của chị H và người chăm sóc (chồng chị), xét thấy: Chị H và chồng chị H là lao động tự do, có thu nhập thực tế, nhưng không ổn định và không thể xác định được nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động phổ thông tại địa phương là 200.000 đồng/ngày là phù hợp. Mặt khác, bị đơn chưa bồi thường cho nguyên đơn.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Hoàng Thị H, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Kim L mà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H được miễn án phí dân sự phúc thẩm; bị đơn chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Hoàng Thị H, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Kim L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 13/2018/DS-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng Điều 584, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim L và chị Nguyễn Thị Trúc N phải liên đới bồi thường cho chị Hoàng Thị H số tiền 16.586.394 đồng (*Mười sáu triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm chín mươi tư đồng*). Chia theo phần, chị Nguyễn Thị Kim L phải bồi thường 8.293.197 đồng (*Tám triệu hai trăm chín mươi ba ngàn một trăm chín mươi bảy đồng*); chị Nguyễn Thị Trúc N phải bồi thường 8.293.197 đồng (*Tám triệu hai trăm chín mươi ba ngàn một trăm chín mươi bảy đồng*).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim L và chị Nguyễn Thị Trúc N phải liên đới bồi thường tiền tổn thất về danh dự, nhân phẩm 10.000.000 đồng; tiền mua thuốc cho con bị trầy sột chân nhưng không đi khám và không có hóa đơn chứng từ: 150.000 đồng; tiền thay ổ khóa tủ do bị mất chìa khóa khi bị đánh: 100.000 đồng; tiền ở trong túi quần bị mất khi bị đánh: 2.800.000 đồng; tiền sửa xe máy do bị bẻ dè xe: 200.000 đồng và yêu cầu chị L phải bồi thường sợi dây chuyền bị mất 3.000.000 đồng.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim L phải nộp 414.659 đồng (*Bốn trăm mười bốn ngàn sáu trăm năm chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Trúc N phải nộp 414.659 đồng (*Bốn trăm mười bốn ngàn sáu trăm năm chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0002601 ngày 16/5/2018.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Triết